TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA ĐÀN** **TỈNH NGHÊ AN** Số: **32**/2019/ QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** Nghĩa Đàn, ngày 28 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số 39/2019/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019 giữa:

Nguyên Đơn: Chị Trần Thị T - sinh năm 1992.

Nơi ĐKHKTT: khối 250 - phường QT - tx TH - NA.

Và bị đơn: anh Phùng Ngọc L - sinh năm 1988.

Nơi ĐKHKTT: Xóm R - xã NT - NĐ -NA

Căn cứ Điều 212 và điều 213 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

---

1 - Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Trần Thị T và anh Phùng Ngọc L.

2 - Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ con chung: giao cho chị Trần Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phùng Ngọc Yến N, sinh ngày 27 tháng 12 năm 2013 và cháu Phùng Quang H, sinh ngày 03 tháng 9 năm 2018 cho đến khi các cháu thành niên (18 tuổi).

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Phùng Ngọc L do chị Trần Thị T không có yêu cầu

Anh Phùng Ngọc L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi có căn cứ theo quy định của pháp luật thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

* Về quan hệ tài sản: chị Trần Thị T và anh Phùng Ngọc L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

* Về án phí**:** chị Trần Thị T thỏa thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm m- ời nghìn đồng). Trả lại cho chị T số tiền 150.000đ (một trăm năm m- ơi nghìn đồng) trong số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0001312 ngày 19 tháng 02 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Nơi nhận:
- Các đ- ơng sự;
- VKSND huyện Nghĩa Đàn;
- Chi cục THADS h. Nghĩa Đàn
- UBND xã Nghĩa T
- L- u HS.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN
Thẩm phán

Võ Thạch Hùng